

Bản án số: 270/2025/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 5 - 2025

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình về
“Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

Thành phần xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* ông Bùi Văn Chiến

- *Thư ký phiên toà:* ông Trần Thiện Nhân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án theo thủ tục rút gọn thụ lý số 241/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số: 90/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* ông Hồ Văn V, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: số D, khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* bà Cao Thị Cẩm X, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: tổ A, ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang.

(ông V, bà X xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Căn cứ theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải, ông Hồ Văn V trình bày như sau:

- Về hôn nhân: ông và bà Cao Thị Cẩm X do quen biết sau thời gian tự tìm hiểu và sống chung như vợ chồng từ năm 2001 cho đến nay nhưng không tổ chức lễ cưới và không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 6 năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn về chuyện tiền bạc chi tiêu trong gia đình dẫn đến bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau do thiếu sự tin tưởng nên tình cảm không còn, đến cuối năm 2011 thì cả hai ly thân cho đến nay. Sau khi ly thân cả hai cũng không muốn hàn gắn, hiện tại mỗi người có cuộc sống riêng, không còn tình cảm và hôn nhân không còn hạnh phúc, ông yêu cầu được ly hôn với bà Cao Thị Cẩm X.

- Về con chung: có 02 con chung tên Hồ Thị Thúy V1, sinh ngày 22/4/2002

và Hồ Hữu T, sinh ngày 24/5/2003, hiện nay 02 con đã thành niên và tự lao động nuôi sống bản thân, nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: không có.

* Bị đơn bà Cao Thị Cẩm X trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Hồ Văn V do quen biết sau thời gian tự tìm hiểu và sống chung như vợ chồng từ năm 2001 cho đến nay, không tổ chức lễ cưới và không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống thường xảy ra mâu thuẫn, có nhiều việc bất hoà, xảy ra nhiều chuyện cự cãi, đến nay cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, bà và ông V đã ly thân từ cuối năm 2011 cho đến nay. Nay ông V yêu cầu ly hôn với bà thì bà cũng đồng ý.

- Về con chung: có 02 con chung tên Hồ Thị Thúy V1, sinh ngày 22/4/2002 và Hồ Hữu T, sinh ngày 24/5/2003, hiện nay 02 con đã thành niên và tự lao động nuôi sống bản thân, nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về người tham gia tố tụng: ông V và bà X đã tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải có ý kiến trình bày rõ ràng yêu cầu của mình, ông bà có yêu cầu được vắng mặt khi xét xử, việc vắng mặt của ông bà không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó xét xử vắng mặt ông bà theo Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự để đảm bảo quyền lợi cho các bên.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: bị đơn bà X cư trú tại tổ A, ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang nên ông V khởi kiện yêu cầu ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng Dân sự.

[1.3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: ông V khởi kiện yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Xét chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, hôn nhân của ông, bà được xác lập năm 2001 do hai người tự tìm hiểu, tự nguyện chung sống, không tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống đến tháng 6 năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn về chuyện tiền bạc, chi tiêu trong gia đình, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau do thiếu sự tin tưởng, kéo dài đến cuối năm 2011 thì cả hai ly thân cho đến nay, sau khi ly thân cả hai cũng không muốn hàn gắn, mà mỗi người tự lo cuộc sống riêng cho mình, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do ông bà không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật thừa nhận vì hôn nhân của ông bà là hôn nhân không hợp pháp do vi phạm Điều 9 Luật

Hôn nhân và Gia đình, do đó đề cho ông, bà có cuộc sống riêng sau này, nên không công nhận ông, bà là vợ chồng theo quy định tại Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về quan hệ con chung, tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: ông bà không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: ông Hồ Văn V là người xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 322 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự;
- Căn cứ Điều 26; Điều 27; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,
- Về quan hệ hôn nhân: không công nhận ông Hồ Văn V và bà Cao Thị Cẩm X là vợ chồng.
- Về quan hệ con chung, tài sản và nợ chung: không đặt ra để giải quyết
- Về án phí sơ thẩm: ông Hồ Văn V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012068 ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, bà Cao Thị Cẩm X không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 07 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện PT;
- CCTHADS huyện PT;
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu: hồ sơ vụ án, TA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Chiến

